TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN*phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phá **NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành** n - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hân.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 3 , xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là Đặng Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình ; vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Lê Phú B và ông Ngô Đức L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề kinh doanh vận tải hành khách, đăng ký với Hợp tác xã dịch vụ vận tải hành khách L chạy tuyến cố định, thời gian từ 05 giờ 20

phút và 12 giờ 20 phút hàng ngày xuất phát từ bến xe L thuộc xã V để đi bến xe G, thành phố Hà Nội. Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 28/6/2025, trước khi xe ô tô khách biển số 90B- của gia đình T xuất phát đi đón khách thì T điều khiển xe ô tô biển số 90A- đi trên đường ĐT 491 để xem có xe nào đón khách vào thời điểm đó không. Khi đi đến C, xã N, tỉnh Ninh Bình, T nhìn thấy xe ô tô khách biển số 90H- loại xe 29 chỗ màu xanh do anh Trần Văn L đang đi phía trước thì dừng lại đón khách là một người phụ nữ. Biết xe ô tô 90H- do anh L điều khiển chạy tuyến cố định từ L đi G thời gian xuất bến hàng ngày là 14 giờ 35 phút nên lúc này T điều khiển xe ô tô biển số 90A- vượt lên chặn đầu xe ô tô khách biển số 90H-. Tân xuống xe nói với anh L *"Giờ này mày đón khách ở đây à"*, anh L trả lời *"xe của tôi, tôi thích đi giờ nào tôi đi, ông tuổi gì"*, T nói *"đây là tuyến cố định"*, anh Long bảo *"ông lên mà xem"*, lúc này người phụ nữ bước lên xe ô tô khách biển số 90H-034.09 nhưng thấy T và anh L cãi nhau thì người phụ nữ này xuống xe. Sau đó, anh L lùi xe ô tô lại để đi lên C và đi về hướng xã V. Thấy vậy, T điều khiển xe ô tô biển số 90A- đuổi theo, vượt qua xe ô tô biển số 90H-0rồi lạng lách, chèn ép, cản trở không cho xe ô tô biển số 90H- của anh L vượt đi trước trên đường ĐT491 đoạn từ xã N đến xã V với chiều dài khoảng 700m. Khi đi qua bến xe L thuộc xã V, T điều khiển xe ô tô biển số 90A- dừng, đỗ ngang đường ĐT491 với mục đích cản trở không cho xe ô tô khách do anh L điều khiển đi qua đoạn đường này. T xuống xe đi ra trước đầu xe ô tô của anh L, T và anh L có lời qua tiếng lại với nhau. Xe ô tô do T điều khiển đã chặn ngang đường nên anh L không điều khiển xe ô tô biển số 90A đi tiếp được mà phải dừng lại ở giữa đường làm cho 04 xe ô tô các loại và 02 xe mô tô phải dừng lại, không lưu thông được. Thấy vậy, anh L đi lên xe ô tô biển số 90H- điều khiển lùi xe, quay đầu để di chuyển theo hướng khác, thấy anh L quay đầu xe đi hướng khác, T lấy điện thoại gọi cho ông Ngô Đức L - Giám đốc Hợp tác xã vận tải hành khách L để thông báo về việc anh L điều khiển xe khách đón không đúng giờ rồi điều khiển xe ô tô đi về bến xe V, tỉnh N. Việc T điều khiển xe ô tô biển số 90A lạng lách, chèn ép và đỗ ngang đường cản trở xe ô tô khách biển số 90H-được quay video lại, anh L đã đăng các video lên mạng xã hội tiktok và được người khác chia sẻ lên trên mạng xã hội facebook, gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của địa phương.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu điện tử đối với các đoạn video được thu giữ của người dân xung quanh đường ĐT491 đoạn từ xã Ng đến xã V và trên mạng xã hội facebook, tiktok đều thể hiện đúng như nội dung đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số 90A- nhãn hiệu Ford, loại EVEREST, số máy: WLAT1396752, số khung: RL05SUHMMFCR22513; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90 001383 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe A1, D, số: 350109001991 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DC 0722493 của phương tiện ô tô biển số 90A-241.23; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số:

24116263 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng D số 36012037 mang tên Trần Văn L.

Ủy ban nhân dân xã N, Ủy ban nhân xã V, Công an xã N và Công an xã V có văn bản đề nghị cơ quan pháp luật xử lý nghiêm đối với hành vi của Nguyễn Văn T vì đã gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-KV6 ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng",* đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô biển số 90A- nhãn hiệu Ford, loại EVEREST, số máy: WLAT1396752, số khung: RL05SUHMMFCR22513 cùng toàn bộ giấy tờ xe (01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90 001383 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DC 0722493 của phương tiện ô tô biển số 90A-; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số: 24116263 mang tên Nguyễn Văn T). Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe A1, D, số: 350109001991 mang tên Nguyễn Văn T.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình là hoàn toàn đúng pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

- Bà Đặng Thị V có ý kiến: Chiếc xe ô tô biển số 90A- có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T là tài sản chung của bà và bị cáo trong thời kỳ hôn nhân. Hằng ngày, bị cáo T điều khiển xe ô tô này đi để xem có xe nào đón khách trên dọc đường vào đầu giờ sáng trước khi xe khách của con trai bà xuất bến không thì bà có biết. Nay chiếc xe ô tô này bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội mà phải tịch thu như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì bà nhất trí. Bà V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai ghi ý kiến theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 28/6/2025, tại đường ĐT491 thuộc xã N và xã V, tỉnh Ninh Bình, do mâu thuẫn trong việc kinh doanh vận tải hành khách, Nguyễn Văn T đã điều khiển xe ô tô biển số 90A- lạng lách, chèn ép, cản trở xe ô tô khách biển số 90H- do Trần Văn L điều khiển trên đoạn đường khoảng 700m, tiếp đó Tân điều khiển xe ô tô biển số 90A- chặn ngang đường ĐT491 cản trở xe ô tô khách 90H- và các phương tiện giao thông khác không lưu thông được gây nguy hiểm cho người đi đường, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, trật tự an toàn giao thông công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người cao tuổi, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạnh nhì - Đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn xã N, xã V, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật, gây cản trở giao thông nơi công cộng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm chấp hành án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo, bị cáo là người cao tuổi, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương nên không cần phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D số 36012037 là giấy tờ cá nhân của của anh Trần Văn Long, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Trần Văn Long là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 90A- nhãn hiệu Ford, loại EVEREST là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Toàn bộ giấy tờ xe ô tô biển số 90A- (01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90 001383 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DC 0722493 của phương tiện ô tô biển số 90A-; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số: 24116263 mang tên Nguyễn Văn T) tịch thu theo xe.

- Đối với 01 giấy phép lái xe A1, D, số: 350109001991 mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với anh Trần Văn L điều khiển xe ô tô biển số 901 đi không đúng với thời gian đã đăng ký với bến xe L, tuy nhiên anh L khai chỉ đi xe lên bến xe G để đón khách chứ không đón khách dọc đường; các hành khách trên xe là những người đi nhờ, anh không thu tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với hành vi *"xe khách dừng, đỗ đón trả khách không đúng nơi quy định"*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 *(Mười)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 *(Hai mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tân cho Uỷ ban nhân dân xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe A1, D, số: 350109001991 mang tên Nguyễn Văn Tân.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe ô tô biển số 90A-nhãn hiệu Ford, loại EVEREST, số máy: WLAT1396752, số khung: RL05SUHMMFCR22513 cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô biển số 90A-2(01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90 001383 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DC 0722493 của phương tiện ô tô biển số 90A-; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số: 24116263 mang tên Nguyễn Văn T).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân